

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định và bà Ngô Thị Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1992; HKTT: Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thuê nhà trọ để ở và làm ăn kinh tế tại huyện T. Năm 2015, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khoảng 4 tháng sau, chị Th cũng sang Đài Loan làm việc. Do mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh và chị Th không ở cùng nhau mà chỉ gặp nhau vào cuối tuần. Năm 2019, anh bắt gặp chị Th có quan hệ tình cảm với người khác. Anh đã tha thứ và cố gắng tiếp tục chung sống với chị Th nhưng chị Th không thay đổi. Cuối năm 2019, anh và chị Th không còn liên

lạc với nhau nữa. Năm 2022, anh về Việt Nam, còn chị Th vẫn ở lại Đài Loan. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Thành Ch, sinh ngày 28/7/2011, hiện đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh K không cung cấp được địa chỉ của chị Th ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị Th. Ông Vũ Văn Q (là bố đẻ của chị Th) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của chị Th ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình ông qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Th biết. Quan điểm của chị Th là do vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị và anh K không còn liên lạc với nhau, nay anh K có đơn xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung như anh K trình bày là đúng. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con, chị nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn K ly hôn chị Vũ Thị Th. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành Ch, sinh ngày 28/7/2011 cho anh Nguyễn Văn K nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Vũ Thị Th hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Liên Đông, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh K không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Th ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình chị Th đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của chị Th ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Vũ Văn Q là bố đẻ của chị Th để ông Q thông tin lại cho chị Th biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh K và chị Th đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn K và chị Vũ Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/11/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, năm 2015 anh K và chị Th cùng sang Đài Loan làm việc. Theo anh K trình bày, khi ở Đài Loan do anh và chị Th mỗi người làm một công ty khác nhau nên anh chị không sống cùng nhau. Năm 2019, anh phát hiện chị Th có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn. Chị Th xác định quá trình chung sống chị và anh K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hai anh chị đã không còn liên lạc với nhau từ lâu nên anh K xin ly hôn, chị Th đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của anh K và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh K được ly hôn chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Văn K và chị Vũ Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Thành Ch, sinh ngày 28/7/2011, hiện đang ở cùng anh K. Khi ly hôn, anh K và chị Th đều có quan điểm giao cháu Ch cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu Ch đang ở với bố, được học tập và phát triển tốt

và cháu Ch cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Chị Th đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Ch cho anh K nuôi dưỡng đến khi cháu Ch thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn K ly hôn chị Vũ Thị Th.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn K được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thành Ch, sinh ngày 28/7/2011 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh K đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000199 ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh K đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Vũ Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất